TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 24 - 6 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các thẩm phán: Ông Mai Anh Tuấn

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Bùi Bích Vân - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2024/TLPT-HNGĐ ngày 22/5/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 71/2024/HNGĐ – ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 246/2024/QĐXX-PT ngày 11 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1980;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ liên hệ: Số 1, đường T, xã T, huyện Th, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Viết N và bà Lại Thị Kim A – Luật sư Công ty Luật TNHH V thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1965;

Nơi thường trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định.

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Mạnh H là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt chị Y, anh H, Luật sư Kim A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2023 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị Y trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Mạnh H ngày 23/12/2000, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Tổ dân phố số 4, thị trấn Y, huyện H; năm 2001 vợ chồng xây nhà ở riêng trên đất bố mẹ chồng tặng cho. Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09/2019 đến nay, chị đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn sau đó được hoà giải lại rút đơn về đoàn tụ nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng hơn. Đến nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 20/10/2001; Nguyễn Duy H, sinh ngày 08/01/2005 và Nguyễn Vũ Phương A, sinh ngày 16/01/2013. Ly hôn chị nhận nuôi con Nguyễn Vũ Phương A do con chưa thành niên, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, hiện tại cháu Anh đang ở với chị. Còn cháu Th và cháu H đã đủ 18 tuổi, tự lập được nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết việc nuôi dưỡng. Hiện tại chị làm nghề kinh doanh buôn bán chăn ga gói đệm, rèm cửa tại Hà Nội, chị mở cửa hàng riêng nhưng không đăng ký kinh doanh. Thu nhập trung bình của chị hiện tại khoảng 20.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng có tài sản là nhà đất tại Tổ dân phố số 4, thị trấn Y, hiện nay anh H đang quản lý sử dụng; có vay nợ Ngân hàng Viettinbank và thế chấp nhà đất của vợ chồng. Tại đơn khởi kiện chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Y xin rút yêu cầu chia tài sản và nghĩa vụ về tài sản để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/11/2023 và các lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Mạnh H trình bày:

Anh thống nhất với chị Y về việc kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng. Ngoài ra anh H còn trình bày, anh công nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn không lớn, chủ yếu do bất đồng về kinh tế. Từ khoảng hơn 01 năm nay chị Y bỏ nhà đi mang theo tài sản, vay nợ Ngân hàng nhưng không chịu trả mà để lại cho anh trả. Nay anh không đồng ý ly hôn vì anh theo đạo Thiên chúa, luật giáo không cho phép ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất với chị Y vợ chồng có 03 con chung là Nguyn

Thị Phương Th, sinh ngày 20/10/2001; Nguyễn Duy H, sinh ngày 08/01/2005 và Nguyễn Vũ Phương A, sinh ngày 16/01/2013. Trong trường hợp phải ly hôn thì anh nhận nuôi con, anh không đồng ý giao con cho chị Y nuôi. Công việc hiện tại của anh là buôn bán chăn ga gối đệm, rèm cửa tại nhà. Thu nhập của anh khoảng 15.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản và công nợ của vợ chồng: Thửa đất vợ chồng sử dụng tại Tổ dân phố số 4, thị trấn Y do bố mẹ đẻ anh tặng cho riêng anh, vợ chồng chỉ xây được căn nhà 03 tầng. Hiện nay nhà đất đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) - Phòng giao dịch H, tỉnh Nam Định để vay số tiền 900.000.000 đồng. Tiền vay Ngân hàng do chị Y quản lý và chi tiêu riêng anh không được biết nên anh yêu cầu chị Y phải tự trả xong số nợ này cho Ngân hàng trước khi ly hôn.

* Trong quá trình tố tụng, Toà án đã thông báo cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) biết để có ý kiến và thực hiện quyền đòi nợ đối với vợ chồng chị Vũ Thị Y, anh Nguyễn Mạnh H. Tuy nhiên Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam không có ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan đến khoản nợ của chị Y, anh H gửi cho Toà án.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2024/HNGĐ – ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Y và anh Nguyễn Mạnh H.

2. Về việc nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Vũ Phương A, sinh ngày 16/01/2013 cho chị Vũ Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị Y.

Các bên có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung khi ly hôn của chị Vũ Thị Y.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Vũ Thị Y phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0002786 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện H. Chị Vũ Thị Y được trả lại số tiền chênh lệch là 19.700.000 đồng (Mười chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

* Tại đơn kháng cáo ngày 26/4/2024, anh Nguyễn Mạnh H kháng cáo bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt anh và không đưa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; Mâu thuẫn của vợ chồng anh không lớn nhưng Tòa án vẫn xử ly hôn; Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết số tiền 900.000.000 đồng vợ chồng anh nợ ngân hàng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

* Tại phiên toà các đương sự vẫn giữ nguyên lời trình bày, quan điểm, yêu cầu như đã nêu trên.

- Anh H thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn từ mấy năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn vì kinh tế và do chị Y ngoại tình, đã hòa giải nhiều lần nhưng không được, chị Y bỏ đi Hà Nội làm ăn từ năm 2019 đến nay. Tuy nhiên anh vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con, vì vậy anh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị anh Nguyễn Mạnh H. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 71/2024/HNGĐ – ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H

- Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh H là hợp lệ và làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Về thủ tục tố tụng:

- Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm

b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh H là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Do chị Y rút yêu cầu giải quyết về tài sản và nghĩa vụ tài sản, anh H không có yêu cầu phản tố giải quyết về tài sản và nghĩa vụ tài sản, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam không có yêu cầu độc lập về việc đòi nợ vợ chồng anh H đối với khoản nợ 900.000.000đ nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của chị Vũ Thị Y và không đưa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam vào tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Y và anh Nguyễn Mạnh H đăng ký kết hôn ngày 23/12/2000 tại UBND thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều thừa nhận trong quá trình chung sống do tính cách không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, đã sống ly thân từ tháng 09/2019 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Chị Y xin ly hôn, anh H không đồng ý nhưng anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng; thực tế chị Y đã làm đơn xin ly hôn nhiều lần, được Tòa án hòa giải nên rút đơn về đoàn tụ nhưng thực trạng vợ chồng vẫn sống riêng mỗi người một nơi, không hàn gắn được tình cảm. Như vậy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y đối với anh H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[2.3] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 20/10/2001; Nguyễn Duy H, sinh ngày 08/01/2005 và Nguyễn Vũ Phương A, sinh ngày 16/01/2013. Cháu Th và cháu H đều đã thành niên và có khả năng lao động tự lập nên anh chị không yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng. Đối với cháu Phương A chưa đủ 18 tuổi, anh chị đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét về điều kiện kinh tế, chỗ ở và thời gian chăm sóc con thì anh chị đều có điều kiện nuôi dưỡng con tương đương nhau. Tuy nhiên cháu Phương A là con gái đang ở tuổi trưởng thành phát triển về tâm sinh lý nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ; cháu Phương A cũng có nguyện vọng được ở với chị Y. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Phương A cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Do Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết nên Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét giải quyết. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân và có yêu cầu khởi kiện thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[2.5] Từ những phân tích nhận định nêu trên, xét thấy những quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới và không đưa ra được căn cứ, lý lẽ

thuyết phục để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh H không được chấp nhận nên anh phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 71/2024/HNGĐ – ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H

2. Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Mạnh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0003140 ngày 26/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Tiến Dũng